TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **642**/2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 490/2026/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2026 về việc "Tranh chấp ly hôn" giữa:

- Nguyên đơn: Bà Triệu Thị S, sinh năm 1986

CCCD số: 019186002188 cấp ngày 26/02/2026 tại Bộ C;

- Bị đơn: Ông Nguyễn Quang Đ, sinh năm 1976

CCCD số: 001076063905 cấp ngày 23/6/2023 tại Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội;

Cùng địa chỉ: Thôn K, xã T, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2026;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Triệu Thị S và ông Nguyễn Quang Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. **Về con chung:** Bà Triệu Thị S và ông Nguyễn Quang Đ xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Khánh P – sinh ngày 09/6/2015. Sau khi ly hôn, giao cháu Nguyễn Khánh P cho ông Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà Triệu Thị S có nghĩa vụ cấp dưỡng, đóng góp 3.000.000 đồng/ tháng *(Ba triệu đồng)* cho đến khi con chung thành niên đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Không ai có quyền cản trở việc thăm gặp, chăm sóc con chung.

2.2. Về tài sản chung và công nợ chung: Ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3.Về án phí: Bà Triệu Thị S và ông Nguyễn Quang Đ mỗi người phải nộp 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của bà S chịu toàn bộ án phí. Bà Triệu Thị S phải nộp 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí bà S đã nộp tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Hà Nội theo biên lai số: 0010936 ngày 07/5/2026.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hà Nội;
- UBND xã Kim Sơn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội (nay là UBND xã Thuận An, thành phố Hà Nội) (GCNKH số 43, quyển số 01/2014 ngày 17/6/2014);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phương Huyền